TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/DS-PT
Ngày: 21/9/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải; Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản .

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2022/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xãH, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 190/2022/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hợp tác xã Nông nghiệp A.

Địa chỉ: KP.A Trung, P.Hoài T, TX.H, Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Nghiệp – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1969 (có mặt)

Bà Trần Thị Th - sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: KP.A Tây, P.Hoài T, TX.H, Bình Định

- Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị Phượng – sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: KP.A Tây, P.Hoài T, TX.H, Bình Định.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Nghiệp trình bày: Ngày 14/4/2016, Hợp tác xã nông nghiệp A (viết tắt là HTX A) có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Th vay số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2016/MKH312/473/HĐTD; cùng ngày vợ chồng ông T, bà Th vay tiếp 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2016/MKH313/474/HĐTD; lãi suất cho vay của cả 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, khi vay vợ chồng ông T, bà Th giao cho HTX A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU530057 được UBND huyệnH (nay là thị xãH cấp ngày 10/9/2015 mang tên Nguyễn Nghệ và Trần Thị Hạnh (cha, mẹ ông T). Sau khi vay vợ chồng ông T, bà Th có thanh toán tiền lãi đến ngày 10/12/2016, sau đó không trả tiền lãi nữa. Nay HTX A yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th trả số tiền gốc của 02 hợp đồng vay nêu trên là 100.000.000 đồng và tiền lãi 87.030.000 đồng tính đến ngày 28/3/2022 (trong đó lãi trong hạn là 58.020.000 đồng, lãi quá hạn là 29.010.000 đồng).

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th thống nhất trình bày: Vợ chồng ông T, bà Th thừa nhận trước đây có vay của HTX A. Khi vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU530057 được UBND huyệnH (nay là thị xãH cấp ngày 10/9/2015 mang tên Nguyễn Nghệ và Trần Thị Hạnh (cha, mẹ ông T) cho HTX A. Vợ chồng ông T, bà Th vay và đã trả nợ cho HTX A, khi trả xong nợ HTX A đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay HTX A kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th trả tiền vay thì ông T, bà Th không đồng ý.

Người làm chứng trình bày bà Huỳnh Thị Phượng trình bày: Việc vay tiền của vợ chồng ông T, bà Th như ông Nghiệp trình bày là đúng. Vào ngày 01/8/2017, ông T có hỏi mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp khi vay tiền, do tin tưởng vì ông T là khách hàng thường xuyên, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn nên bà có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Nghệ cho ông T khi chưa báo cáo lãnh đạo Hợp tác xã và không lập biên bản gì. Sau đó ông T không giao nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã mượn. Hiện nay vợ chồng ông T, bà Th vẫn còn nợ HTX A theo 02 hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi chưa trả tính đến ngày 28/3/2022 là 87.030.000 đồng (trong đó lãi trong hạn là 58.020.000 đồng, lãi quá hạn là 29.010.000 đồng).

Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2022/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xãH, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã nông nghiệp A. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hợp tác xã nông nghiệp A số tiền 187.030.000 đồng (trong đó, tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 87.030.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 12/4/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án nhân dân thị xã H xét xử xong, bị đơn ông Nguyễn Văn T không đồng ý nên làm đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm ông cho rằng: vợ chồng ông trả nợ vay HTX NN A xong và đã nhận lại tài sản thế chấp.

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, HĐXX phúc thẩm nhận thấy:

Nguyên đơn HTX A cung cấp cho Tòa án sơ thẩm 02 hợp đồng tín dụng số 2016/MKH312/473/HĐTD và 2016/MKH313/474/HĐTD ngày 14/4/20216 HTX A cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th vay tổng cộng 100.000.000 đồng; mục đích vay: Chăn nuôi; kỳ hạn 6 tháng, ngày đáo hạn 11/10/2016; lãi suất trong hạn 0,90%, lãi suất trễ hạn: 150%; hình thức đảm bảo tiền vay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đứng tên Nguyễn Nghệ và Trần Thị Hạnh) do UBND huyệnH cấp ngày 18/9/2015. Vợ chồng ông T bà Th thực hiện nghĩa vụ trả lãi 3 đợt cho 2 hợp đồng tín dụng nói trên: Đợt 1: Ngày 14/4/2016 đến ngày 14/5/2016 trả lãi 450.000 đồng; Đợt 2: Ngày 14/5/2016 đến ngày 12/8/2016 trả lãi 1.800.000 đồng; Đợt 3: Ngày 12/8/2016 đến ngày 10/12/2016: 2.475.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông T bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nên HTX A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng cộng 187.030.000 đồng (trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 58.020.000 đồng, lãi quá hạn 29.010.000 đồng). Quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án, ông T, bà Th thừa nhận có vay HTX A số tiền 100.000.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền vay nêu trên.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hợp tác xã nông nghiệp A số tiền 187.030.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T cho rằng: Ông trả hết nợ vay nên mới nhận lại tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Nghệ và Trần Thị Hạnh (cha, mẹ ông T) do UBND huyệnH cấp ngày 18/9/2015 là không có cơ sở. Vì theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trong năm 2016, 2017 sổ quỹ tiền mặt năm 2016, 2017; sổ nhật ký chung năm 2016, 2017; bảng tổng hợp cho vay năm 2016, 2017; báo cáo tài chính năm 2016, 2017 không thể hiện khoản tiền

nào (100 triệu) do vợ chồng ông T, bà Th nộp để tất toán hai hợp đồng tín dụng mà vợ chồng ông T, bà Th vay HTX A vào ngày 14/4/2016. Đối với tài sản thế chấp mà ông T nhận lại vì tình cảm bà Huỳnh Thị Phượng (cán bộ HTX) cho ông T mượn lại để giải quyết việc gia đình. Tài sản này, là tài sản của cha mẹ ông T, không có ủy quyền thế chấp của ông Nghệ, bà Hạnh. Nếu HTX A không thu được nợ vay của vợ chồng ông T cũng không thể xử lý tài sản của ông Nghệ, bà Hạnh để thu nợ được.

Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T.

[2] Về án phí dân sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ y bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Điều 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 161/2022/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xãH, tỉnh Bình Định về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hợp tác xã nông nghiệp A số tiền 187.030.000 đồng (*một trăm tám mươi bảy triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*). Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 58.020.000 đồng, lãi quá hạn 29.010.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Th phải chịu 9.351.500 đồng. Hoàn trả cho HTX nông nghiệp A số tiền 4.260.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001277 ngày 08/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xãH, tỉnh Bình Định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào biên lai thu tiền số 0002009 ngày 22/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xãH, tỉnh Bình Định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Trà